

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đức Quang

Các Thẩm phán: Ông Trần Hồng Hải

Bà Trần Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Khánh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Phiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 88/2018/TLPT-HS, ngày 25 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo: Nguyễn Hồng T do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hồng T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2018/HSST ngày 21/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Hồng T, sinh ngày 29/12/1980 tại xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: 4B/1 đường Nguyễn Văn T, phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: Lô 03, ngõ 1, đường Nguyễn Như S, phường P, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Nguyễn Huy T, sinh năm 1942 và bà Lê Thị N, sinh năm 1947; anh, chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; vợ: Lê Thị H, sinh năm 1980; con: Có 02 con (con lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn: Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. *Có mặt tại phiên tòa.*

- Bị hại không kháng cáo:

1. Ông **Đặng Đình N** (đã chết)

Đại diện hợp pháp của bị hại Đặng Đình N: Anh Đặng Minh T, sinh năm 1975 (*con trai của bị hại*); nghề nghiệp: Cán bộ K tỉnh Hà Tĩnh; trú tại: Số nhà 15, ngõ 10, đường X, phường B, Tp.H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

2. Ông **Dương Kim T**, sinh năm 1936; nghề nghiệp: Hưu trí; trú tại: Thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:*

Anh Nguyễn Bá H, sinh năm 1980; trú tại: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt

- *Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; trú tại: Thôn Tt, xã P, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1954; trú tại: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 20 phút, ngày 04/02/2018 Nguyễn Hồng T (có giấy phép lái xe hạng E), trú tại phường P, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa điều khiển xe ô tô tải, biển kiểm soát 36C-243.16 đi từ thành phố H về tỉnh Thanh Hóa. Đi cùng xe với Trường có anh Nguyễn Bá H ngồi ở ghế phụ. Đến khoảng 10 giờ 40 phút cùng ngày, khi đi đến địa phận thôn Tt, xã P, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh trên tuyến đường Quốc lộ 1A, với tốc độ khoảng 70km/h. Quan sát về phía trước, T phát hiện thấy có 01 biển báo chỉ dẫn người đi bộ qua đường ở bên phải lề đường theo chiều di chuyển của mình. Lúc này, đi cùng chiều phía trước xe ô tô do T điều khiển khoảng 30 - 40 mét còn có 01 xe mô tô biển kiểm soát 38F3-6607 do ông Đặng Đình N điều khiển, chở phía sau là ông Dương Kim T đang đi trên làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ cùng chiều với tốc độ khoảng chừng 30 đến 40km/h. Khi đi đến khu vực ngã tư giao nhau giữa đường quốc lộ 1A với đường liên thôn thuộc địa phận thôn T, xã P thì ông Đặng Đình N điều khiển xe mô tô chuyển hướng rẽ trái để sang đường để quay đầu xe đi về hướng thành phố H. Khi phát hiện xe mô tô do ông N điều khiển rẽ sang đường thì khoảng cách giữa xe mô tô và xe ô tô do Trường điều khiển cách nhau khoảng 20 mét. Nguyễn Hồng T đã đạp phanh để dừng xe lại, nhưng do đang di chuyển với tốc độ cao nên xe đã trượt trên mặt đường, tiến về phía trước. Khi ông N điều khiển xe mô tô đi sang đến làn đường dành cho xe cơ giới thứ nhất (làn đường sát với dải phân cách), cùng lúc này xe ô tô biển kiểm soát 36C-243.16 do T điều khiển trượt đến húc ngang vào phần thân phía sau, bên trái xe mô tô biển kiểm soát 38F3-6607 do ông N điều khiển, làm cho xe mô tô và cả hai người ngồi trên xe ngã

xuống đường. Hậu quả, làm ông Đặng Đình N và ông Dương Kim T bị thương phải đưa đi cấp cứu và điều trị, cho đến ngày 01/3/2018 thì ông Đặng Đình N bị tử vong. Còn ông Dương Kim T phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh cho đến ngày 12/02/2018 thì ra viện về nhà tiếp tục điều trị, hiện tại sức khỏe đã bình phục. Xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 11h 55phút, ngày 04/02/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T phản ánh:

Lấy chân cột biên báo nguy hiểm người đi bộ cắt ngang tại mép đường bên phải đường Quốc lộ 1A chiều đi từ thành phố H đến thành phố V làm điểm mốc. Lấy mép đường nhựa bên phải chiều đi từ thành phố H đến thành phố V làm chuẩn. Hiện trường vụ tai nạn giao thông được mô tả thứ tự theo hướng từ thành phố H đến thành phố V và theo số thứ tự ký hiệu trên sơ đồ hiện trường như sau:

Từ điểm mốc đo theo chiều đi từ thành phố H đến thành phố V 35,10 mét là đến điểm đầu của vết trượt lốp thứ nhất. Vết trượt lốp thứ nhất được ký hiệu số (1) trên sơ đồ hiện trường, vết trượt lốp (1) nằm trên làn đường dành cho xe cơ giới sát với dải phân cách bê tông, chiều đi từ thành phố H đến thành phố V, có dạng đường thẳng đứt quãng, có màu đen, chiều hướng từ thành phố H đến thành phố V, có kích thước 27,30m x 0,14m. Từ điểm đầu vết trượt lốp (1) đo vào mép đường chuẩn là 8,0m, từ điểm cuối vết trượt lốp (1) đo vào mép đường chuẩn là 8,95 m, điểm cuối vết trượt lốp (1) trùng với lốp trước, bên lái xe ô tô BKS 36C-243.16.

Từ điểm đầu của vết trượt lốp (1) đo theo chiều đi từ thành phố Hà Tĩnh đi thành phố Vinh 15,90 mét là điểm đầu của vùng cày xước trên mặt đường. Vùng cày xước trên mặt đường được ký hiệu số (2) trên sơ đồ hiện trường, vùng cày xước trên mặt đường (2) là tổ hợp nhiều vết nằm trên làn đường dành cho xe cơ giới sát với dải phân cách bê tông, chiều đi từ thành phố H đến thành phố V, có dạng đường thẳng, có màu trắng đục, chiều hướng từ thành phố H đến thành phố V, có kích thước nơi rộng nhất 0,50m, nơi hẹp nhất là 0,02m, có chiều dài là 12,30m. Từ điểm đầu vùng cày xước (2) đo vào mép đường chuẩn là 7,20m, từ điểm cuối cùng cày xước (2) vào mép đường chuẩn là 8,10m, điểm cuối vùng cày xước (2) trùng với bàn để chân bên phải dành cho người điều khiển xe mô tô BKS 38F3-6607.

Từ điểm đầu của vùng cày xước (2) đo theo chiều đi từ thành phố Hà Tĩnh đến thành phố Vinh 0,50m là đến điểm đầu của vết trượt lốp thứ hai. Vết trượt lốp thứ hai có ký hiệu số (3) trên sơ đồ hiện trường. Vết trượt lốp (3) nằm trên làn đường dành cho xe cơ giới sát với dải phân cách bê tông, chiều đi từ thành phố H đến thành phố Vinh, có dạng đường thẳng, màu đen, chiều hướng từ thành phố Hà Tĩnh đến thành phố Vinh, có kích thước 11,0m x 0,14m. Từ điểm đầu vết trượt lốp (3) đo vào mép đường chuẩn là 7,0m; từ điểm cuối vết trượt lốp (3) đo vào mép đường chuẩn là 7,45m, điểm cuối vết trượt lốp (3) trùng với lốp trước, bên phải xe ô tô BKS 36C-243.16.

Từ điểm đầu của vết trượt lốp (3) đo theo chiều đi từ thành phố H đến thành phố V 8,20m là đến tâm trục bánh sau, bên phụ xe ô tô BKS 36C-243.16. Xe ô tô BKS 36C-243.16 được ký hiệu số (4) trên sơ đồ hiện trường. Xe ô tô (4) đậu trên làn đường dành cho xe cơ giới sát với dải phân cách bê tông, chiều đi từ thành phố H đến thành phố V. Đầu xe hướng thành phố V, đuôi xe hướng thành phố H; từ mép lốp bên ngoài của bánh xe phía sau, bên phụ xe ô tô (4) đo vào mép đường chuẩn là 7,30m; từ mép lốp bên ngoài của bánh xe phía trước, bên phụ xe ô tô (4) đo vào mép đường chuẩn là 7,45m.

Từ tâm trục bánh trước bên phụ xe ô tô (4) đo theo chiều đi từ thành phố H đến thành phố Vinh 1,0m là đến tâm trục bánh sau của xe mô tô BKS 38F3-6607. Xe mô tô BKS 38F3-6607 được ký hiệu số (5) trên sơ đồ hiện trường. Xe mô tô (5) nằm trên làn đường dành cho xe cơ giới sát với dải phân cách bê tông, theo chiều đi từ thành phố H đến thành phố V; ngã nghiêng sang phải; đầu xe hướng dải phân cách bê tông; đuôi xe hướng mép đường làm chuẩn. Từ tâm trục bánh sau xe mô tô (5) đo vào mép đường chuẩn là 7,60m, từ tâm trục bánh trước xe mô tô (5) đo vào mép đường chuẩn là 8,80m.

Từ tâm trục bánh sau xe mô tô (5) đo theo chiều đi từ thành phố H đến thành phố V 2,30m là đến tâm vết máu. Vết máu được ký hiệu số (6) trên sơ đồ hiện trường. Vết máu (6) nằm trên làn đường dành cho xe cơ giới sát với dải phân cách bê tông, chiều đi từ thành phố H đến thành phố V, không rõ hình, có màu đỏ, kích thước 0,40m x 0,40m. Từ tâm vết máu (6) đo vào mép đường chuẩn là 8,20m.

Tại Biên bản khám nghiệm xe ô tô biển kiểm soát 36C-243.16 phản ánh:

Kính chắn gió phía trước bị nứt góc phía dưới bên phụ, kích thước 70 cm x 90cm; Gương cầu lồi phía trước bị bay khỏi vị trí ban đầu; Cụm đèn chiếu sáng phía trước bên phụ bị nứt, kích thước 15cm x 30cm; Tai xe phía trước, bên phụ bị cong vênh góc dưới cùng, kích thước 15cm x 20cm; Ba đờ sọc phía trước, bên phụ bị nứt, vỡ, cà xước góc ngoài cùng, kích thước 30cm x 40cm. Hệ thống phanh chân, phanh tay, còi, đèn đầy đủ, đảm bảo.

Tại Biên bản khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 38F3-6607 phản ánh:

Giỏ đựng hàng trước bị móp méo góc bên phải, kích thước 30cm x 18cm; Tay nắm bên phải bị cà xước phần cao su góc ngoài cùng, kích thước 4cm x 3cm; Cụm khóa mở yên xe bị bay ra khỏi xe; Phần nhựa ốp phía sau bên trái bị vỡ, kích thước 10cm x 5cm; Đèn xi nhan sau, bên trái bị vỡ mặt ngoài, phía dưới, kích thước 9cm x 4cm; Phụộc nhún sau bên trái bị móp, lõm, cong về phía trước so với vị trí ban đầu 3cm; Bàn để chân bên phải người điều khiển bị cà xước phần kim loại và phần cao su phía ngoài cùng, kích thước 6 x 4cm và bị cong vênh hướng từ phải qua trái; Tại giá kim loại định vị bàn để chân phía trước, bên phải có vết cà xước kim loại, kích thước 04cm x 1,5cm; Mặt ngoài của bàn để chân phanh có vết cà xước kim loại, kích thước

4cm x 2,5cm; Tại mặt ngoài của bàn để chân phía sau, bên phải có vết cào xước kim loại, kích thước 2cm x 0,5cm. Hệ thống còi, đèn, phanh tay, phanh chân đầy đủ, đảm bảo.

Tại Biên bản khám nghiệm tử thi hồi 0h40 ngày 01/3/2018 và Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 11/GĐ-PY ngày 02/03/2018 của Bệnh viện đa khoa huyện T, Hà Tĩnh đối với ông Đặng Đình N phản ánh:

Tại bản giám định pháp y số 11/GĐ-PY, ngày 02/3/2018 của Bệnh viện đa khoa huyện T kết luận: Thê loại chết không tự nhiên; Nguyên nhân chết: Nạn nhân Đặng Đình N do chấn thương sọ não nặng, đa chấn thương dẫn đến tử vong.

Tang vật thu giữ bao gồm: 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu HUYNDAI, màu trắng, biển kiểm soát 36C-243.16; 01 xe mô tô, nhãn hiệu Dream, loại xe nữ, màu nâu, biển kiểm soát 38F3-6607. Đến ngày 27/4/2018, xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình điều tra, truy tố, xét xử nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại 02 chiếc xe nói trên cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra Nguyễn Hồng T cùng với anh Nguyễn Bá H chủ sở hữu phương tiện xe ô tô đã hỗ trợ cho gia đình nạn nhân ông Đặng Đình N số tiền 130.000.000 đồng. Hỗ trợ cho ông Dương Kim T số tiền 20.000.000 đồng chi phí điều trị và bồi dưỡng sức khỏe.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKSTH, ngày 31/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Hồng T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

Tại Bản án sơ thẩm số 20/2018/HSST ngày 21/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Tĩnh tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào Trại giam để chấp hành án.

Ngoài ra án Sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/7/2018 bị cáo Nguyễn Hồng T kháng cáo với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Hồng T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận nội dung kháng cáo xin được

hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 20/2018/HSST ngày 21/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hồng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm về cơ bản phù hợp với bản án sơ thẩm và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 10 giờ 20 phút, ngày 04/02/2018 Nguyễn Hồng T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 36C-243.16 đi trên tuyến đường Quốc lộ 1A theo hướng từ thành phố H đi thành phố V. Khi đi đến địa phận thôn T, xã P, huyện T thì gây tai nạn với xe mô tô biển kiểm soát 38F3-6607 do ông Đặng Đình N điều khiển, chở phía sau là ông Dương Kim T. Hậu quả, làm ông Đặng Đình N bị thương sau đó tử vong, còn ông Dương Kim T phải đi điều trị tại bệnh viện. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hồng T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Nguyễn Hồng T điều khiển xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, nhưng lại không quan sát biển chỉ dẫn cảnh báo, không tuân thủ về tốc độ và không giữ khoảng cách an toàn dẫn đến hậu quả làm chết 01 người và 01 người bị thương phải đi điều trị tại bệnh viện. Hành vi của bị cáo Nguyễn Hồng T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng, gây thiệt hại đến tính mạng sức khỏe của công dân. Quá trình xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại các điểm điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo xuất trình chứng cứ thể hiện bố mẹ bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương, Huy chương trong kháng chiến. Tuy nhiên, căn cứ tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì mức hình phạt 15 tháng tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hồng T.

[3] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng T 15 (mười lăm) tháng tù là đã xem xét toàn diện tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Hồng T. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 20/2018/HSST ngày 21/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào Trại giam để thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Hồng T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh (x2);
- Thi hành án hình sự TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- CA; VKSND; TAND, THA huyện Thạch Hà;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Đức Quang